CÔNG ƯỚC SỐ 149
CÔNG ƯỚC VỀ VIỆC LÀM VÀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN CỦA VIỆC LÀM VÀ ĐỜI SỐNG CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ, 1977

Hội nghị toàn thể của Tổ chức Lao động quốc tế,

Được Hội đồng quản trị của Văn phòng Lao động quốc tế triệu tập tại Giơ-ne-vơ ngày 1 tháng 6 năm 1977, trong kỳ họp thứ sáu mươi mốt, và

Thừa nhận vai trò quan trọng của các nhân viên y tế, cũng như những người lao động khác trong lĩnh vực bảo vệ và cải thiện sức khoẻ và phúc lợi của dân cư, và

Thừa nhận rằng vai trò tích cực của khu vực công cộng cũng như của tư nhân trong việc cải thiện điều kiện của việc làm và công việc của các nhân viên y tế, và

Ghi nhận rằng tình trạng hiện nay của các nhân viên y tế ở một số nước đang thiếu những người có trình độ cao và có biên chế không phải luôn luôn có hiệu quả tốt nhất, điều đó làm trở ngại đối với việc phát triển một cách có hiệu quả của dịch vụ sức khoẻ, và

Ghi nhận rằng các nhân viên y tế đã được bảo vệ bằng những tiêu chuẩn chung của một số Khuyến nghị và Công ước lao động quốc tế về việc làm và công việc, cũng như các quy định về phân biệt đối xử, về tự do hiệp hội và quyền thương lượng tập thể về hoà giải và trọng tài tự nguyện, về thời giờ làm việc, về nghỉ hàng năm có lương và đào tạo, về sự thuận tiện, về an sinh xã hội và phúc lợi, về bảo vệ thai sản và bảo vệ sức khoẻ cho người lao động, và

Xét rằng những điều kiện riêng biệt trong đó đòi hỏi cần thiết phải bổ sung những quy định chung đã nêu ở trên bằng những quy định đặc biệt đối với những nhân viên y tế, quy định rõ cho phép họ được hưởng quy chế phù hợp với vai trò của họ trong lĩnh vực bảo vệ sức khoẻ mà họ có thể chấp nhận được, và

Ghi nhận rằng những tiêu chuẩn dưới đây đã được sự cộng tác của Tổ chức Sức khoẻ thế giới và rằng sẽ còn tiếp tục sự cộng tác với tổ chức đó trong việc đẩy mạnh và tìm cách áp dụng những tiêu chuẩn đó, và

Quyết định chấp thuận những đề nghị về việc làm và những điều kiện của công việc và đời sống của các nhân viên y tế là điểm thứ sáu trong chương trình nghị sự kỳ họp, và

Sau khi đã quyết định rằng những đề nghị đó sẽ mang hình thức một Công ước quốc tế, thông qua ngày 21 tháng 6 năm 1977, Công ước dưới đây gọi là Công ước về Nhân viên y tế, 1977.

Điều 1

1. Trong Công ước này, thuật ngữ "nhân viên y tế" bao gồm tất cả những loại người làm công tác điều trị và các dịch vụ y tế.

2. Công ước này áp dụng cho tất cả những nhân viên y tế khi họ làm việc.

3. Sau khi tham khảo ý kiến của các tổ chức của người sử dụng lao động và của người lao động hữu quan, nếu có, cơ quan có thẩm quyền sẽ ban hành những quy định riêng về nhân viên y tế làm nhiệm vụ điều trị và những dịch vụ y tế trên cơ sở tự nguyện; những quy định này không được trái với Điều 2, Khoản 2 a) của Điều 3, Điều 4 và Điều 7 của Công ước này.

Điều 2

1. Mỗi Nước thành viên phê chuẩn Công ước này sẽ quy định và áp dụng những biện pháp thích hợp với điều kiện của quốc gia, và chính sách về dịch vụ y tế và nhân viên y tế trong chương trình bảo vệ sức khoẻ chung, nếu có và theo những phương sách có thể được đối với việc chăm sóc sức khoẻ, nhằm bảo đảm cả số lượng và chất lượng về chăm sóc y tế cần thiết nhằm nâng cao đến mức tối đa sức khoẻ của dân cư.

2. Đặc biệt sẽ tiến hành những biện pháp cần thiết để bảo đảm cho nhân viên y tế:

a) Giáo dục và đào tạo phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của họ;

b) Những điều kiện lao động và việc làm, kể cả việc bảo vệ nghề nghiệp và tiền công để thu hút họ yên tâm làm việc và nâng cao nghề nghiệp.

3. Chính sách nêu ở Đoạn 1 của Điều này phải được tham khảo ý kiến của các tổ chức hữu quan của người sử dụng lao động và của người lao động, nếu có.

4. Chính sách này phải được phối hợp với những chính sách khác về bảo vệ sức khoẻ của những người lao động khác trong lĩnh vực bảo vệ sức khoẻ, có sự tham khảo ý kiến của các tổ chức hữu quan của người sử dụng lao động và của người lao động.

Điều 3

1. Những yêu cầu cơ bản về việc giáo dục và đào tạo y tế và việc kiểm tra công tác giáo dục và đào tạo sẽ được pháp luật hoặc quy định quốc gia quy định hoặc sẽ do cơ quan có thẩm quyền hoặc do cơ quan chuyên môn có thẩm quyền được pháp luật hoặc quy định quốc gia quy định làm việc đó.

2. Công tác giáo dục và đào tạo y tế phải được phối hợp với việc giáo dục và đào tạo những người lao động khác trong lĩnh vực sức khoẻ.

Điều 4

Pháp luật hoặc quy định quốc gia sẽ xác định những điều kiện cần thiết đối với việc hành nghề y tế và giới hạn của việc hành nghề đó đối với những người có đủ những điều kiện đó.

Điều 5

1. Mọi biện pháp nhằm khuyến khích việc hành nghề đối với nhân viên y tế trong kế hoạch dịch vụ y tế và việc tham khảo với họ về những quy định liên quan, tuỳ theo biện pháp và những điều kiện cho phép của mỗi nước.

2. Việc ấn định những điều kiện của công việc và việc làm sẽ thích hợp hơn bằng thương lượng giữa các tổ chức hữu quan của người sử dụng lao động và của người lao động.

3. Việc giải quyết những tranh chấp về việc ấn định những điều kiện của việc làm bằng thương lượng giữa các bên hữu quan, hoặc bằng biện pháp bảo đảm tín nhiệm của các bên, có tính độc lập, vô tư, như việc điều giải, hoà giải và trọng tài tự nguyện.

Điều 6

Nhân viên y tế sẽ được hưởng những điều kiện tối thiểu tương đương như đối với những người lao động khác trong nước theo những mặt sau đây:

a) Thời giờ làm việc, kể cả quy định thời giờ làm thêm và phụ cấp làm thêm giờ, thời giờ không thuận lợi và làm theo ca;

b) Nghỉ hàng tuần;

c) Nghỉ hàng năm có lương;

d) Nghỉ học tập;

e) Nghỉ thai sản;

f) Nghỉ ốm;

g) Bảo đảm xã hội.

Điều 7

Mỗi Nước thành viên, nếu cần, cố gắng sửa đổi pháp luật và quy định về an toàn và vệ sinh lao động theo hình thức riêng của công việc y tế và của môi trường mà phải thực hiện những quy định đó.

Điều 8

Những quy định của Công ước này, trong chừng mực mà chưa được quy định bởi những thoả ước tập thể, nội quy lao động, quyền tài phán của trọng tài, những quyết định của toà án, hoặc bằng những biện pháp khác phù hợp với thực tiễn cũng như với điều kiện quốc gia, sẽ được pháp luật quốc gia quy định.

Các Điều từ 9 đến 16

Những quy định cuối cùng mẫu.